

Số: 313/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025";

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 32/TTr-NN&PTNT ngày 22/01/2021 (Kèm theo Công văn số 101/STC-HCSN ngày 14/01/2021 của Sở Tài chính).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y vùng IV;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam,
giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát hiệu quả bệnh Lở mồm long móng (LMLM) trên địa bàn toàn tỉnh và ngăn chặn sự xâm nhập của các chủng vi rút LMLM mới từ các địa phương khác vào địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Số lượng ổ dịch LMLM và gia súc mắc bệnh giảm từ 10-20% so với trung bình của cả giai đoạn 2016-2020.

b) Đến năm 2025, có 50% cơ sở chăn nuôi⁽¹⁾ quy mô trang trại⁽²⁾ được chứng nhận an toàn dịch bệnh (ATDB) đối với bệnh LMLM.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút LMLM nhập vào địa bàn tỉnh

a) Kiểm soát động vật, sản phẩm động vật nhập vào địa bàn tỉnh.

b) Kiểm soát, ngăn chặn nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật, sản phẩm động vật tại các địa phương có đường biên giới đi qua.

c) Kiểm soát phương tiện vận chuyển, người mang theo động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả sản phẩm đã qua chế biến) qua lại cửa khẩu, biên giới.

2. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Đối tượng tiêm phòng: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống. Ngoài ra, căn cứ đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM và nguồn lực của địa phương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc tiêm phòng vắc xin LMLM cho các đối tượng gia súc khác trên địa bàn tỉnh.

b) Loại vắc xin: Căn cứ hướng dẫn của Cục Thú y về khuyến cáo lựa chọn, sử dụng chủng loại vắc xin LMLM tiêm phòng cho đàn vật nuôi, trong đó

(1) Cơ sở chăn nuôi là nơi nuôi sinh trưởng, nuôi sinh sản vật nuôi. Cơ sở chăn nuôi bao gồm: chăn nuôi trang trại quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ; chăn nuôi nông hộ. (Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).

(2) Quy mô chăn nuôi trang trại áp dụng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

ưu tiên lựa chọn các chủng loại vắc xin có hàm lượng kháng nguyên cao (từ 6PD50 trở lên theo khuyến cáo của OIE, kinh nghiệm của các nước và kinh nghiệm của Việt Nam trong những năm qua).

c) Thời gian tiêm phòng: Bảo đảm 2 lần tiêm phòng trong một năm, mỗi lần cách nhau 6 tháng; lần 1 trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 3 và lần 2 trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9. Ngoài 2 đợt tiêm chính nêu trên, các địa phương cần có kế hoạch và tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi chưa được tiêm phòng và phát sinh sau các đợt tiêm chính, bảo đảm tỷ lệ tiêm vắc xin đạt tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng.

d) Điều kiện, phương tiện, dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển vắc xin và tiêm phòng phải đạt yêu cầu; các địa phương cần tổ chức hướng dẫn, giám sát, đánh giá sau mỗi đợt tiêm phòng.

đ) Cách thức sử dụng vắc xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin. Trong đó, lưu ý thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại khu vực tiêm phòng ngay sau khi tiêm.

3. Giám sát bệnh LMLM

a) Giám sát lâm sàng (giám sát bị động)

- Nhằm mục đích phát hiện sớm các ca bệnh để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, giảm thiệt hại về kinh tế, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp (KTNN) cấp huyện hướng dẫn cá nhân hành nghề thú y, chủ cơ sở chăn nuôi thường xuyên theo dõi, giám sát đàn gia súc trong suốt quá trình nuôi; nếu phát hiện gia súc có biểu hiện của bệnh LMLM phải báo cáo ngay cho nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã. Nhân viên thú y cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thú y. Trung tâm KTNN cấp huyện sau khi nhận được tin báo, có trách nhiệm xác minh thông tin, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch, báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp huyện và Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh; phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y lấy mẫu xét nghiệm xác định bệnh, chủng vi rút LMLM, để có cơ sở sử dụng vắc xin LMLM tiêm phòng khẩn cấp, bao vây ổ dịch.

b) Giám sát lưu hành vi rút (giám sát chủ động)

Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút LMLM trên địa bàn tỉnh để cảnh báo, phục vụ cho các nghiên cứu chuyên sâu về vi rút LMLM, đánh giá tương đồng vắc xin làm căn cứ quyết định lựa chọn chủng loại vắc xin cho phù hợp và hiệu quả.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy

mẫu giám sát sau tiêm phòng bệnh để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin LMLM trên địa bàn tỉnh.

- Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

4. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Hằng năm, căn cứ nhu cầu, nguồn lực và khả năng cân đối ngân sách tỉnh tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi ATDB ở những nơi có đủ điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

5. Kiểm soát vận chuyển

a) Thực hiện việc kiểm dịch vận chuyển theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

b) Thiết lập hệ thống nhận diện gia súc trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu gia súc theo quy định; xây dựng dữ liệu về vận chuyển gia súc, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

c) Đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển; duy trì ổn định nguồn nhân lực đủ để làm công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

d) Thường xuyên phối kết hợp với các cơ quan chức năng như quản lý thị trường, công an, chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý các trường hợp vi phạm về kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

đ) Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống cổng thông tin điện tử.

6. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

a) Tổ chức quản lý giết mổ gia súc theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Khi phát hiện gia súc có triệu chứng của bệnh LMLM, phải kiểm tra toàn đàn; đối với con vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải được nuôi nhốt cách ly và xử lý theo quy định; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, khu vực nuôi nhốt; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc nơi giết mổ trước và sau khi giết mổ, dụng cụ, phương tiện có liên quan.

c) Việc giết mổ bắt buộc gia súc mắc bệnh tại nơi xảy ra dịch LMLM thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

d) Các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung; tăng cường xử lý giết mổ trái phép để tránh nguy cơ lây lan dịch bệnh; định kỳ xây dựng chương trình giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ động vật tập trung.

7. Biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch

a) Chủ gia súc thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bao gồm:

- Cách ly ngay động vật mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh.
- Không mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, gia súc chết, sản phẩm gia súc mang mầm bệnh ra môi trường.
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy, giết mổ bắt buộc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, gia súc chết theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và nhân viên thú y cấp xã.
- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện:

- Tiến hành xác minh và phối hợp lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.
- Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để gia súc, sản phẩm gia súc lẫn cảm ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.
- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn tránh đi qua vùng dịch.
- Tổ chức phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.
- Xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh trong vùng dịch theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố có dịch bệnh LMLM, tổ chức chống dịch bệnh và công bố hết dịch theo quy định hiện hành.

8. Thông tin tuyên truyền

a) Xây dựng chiến lược truyền thông nguy cơ phù hợp với từng đối tượng vật nuôi, loại hình truyền thông; tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông nguy cơ cho các cán bộ làm công tác thú y, khuyến nông cơ sở và người chăn nuôi.

b) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền (như: tờ rơi, pano áp phích, sách chuyên đề, thông tin trên đài truyền hình, truyền thanh, hệ thống báo mạng, báo giấy, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, ứng dụng trên điện thoại, máy tính, ...) để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tính chất nguy

hiểm của dịch bệnh LMLM; các quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về phòng, chống bệnh LMLM; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện, báo cáo và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh LMLM.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách các cấp bảo đảm kinh phí cho hoạt động của địa phương theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành. Các hoạt động gồm: mua vắc xin LMLM để tiêm phòng đối với đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng; vắc xin LMLM dự phòng để phục vụ công tác chống dịch; chi trả công tiêm phòng, chỉ đạo tiêm phòng; chi trả công tiêu hủy gia súc mắc bệnh, công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch; hỗ trợ kinh phí trường hợp gia súc chết do phản ứng vắc xin sau tiêm phòng; kinh phí chủ động lấy mẫu giám sát vi rút LMLM (giám sát bị động và giám sát chủ động), lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng và phí xét nghiệm, kinh phí mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị triển khai thực hiện việc lấy mẫu; tổ chức tập huấn, họp sơ kết, tổng kết, thông tin, tuyên truyền; tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

Trong đó, trường hợp dịch bệnh bùng phát, có chiều hướng lây lan diện rộng, kinh phí đảm bảo đủ số lượng vắc xin, hóa chất để kịp thời phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ tiêu hủy gia súc mắc bệnh, gia súc chết do bệnh LMLM được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Kinh phí doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo

a) Đối với đàn gia súc của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Đối với đàn gia súc của các cơ sở chăn nuôi có vốn đầu tư trong nước không thuộc diện hỗ trợ theo quy định nêu trên thì chủ cơ sở chăn nuôi phải tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức, cá nhân kinh doanh, giết mổ, vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc bị bệnh, nghi bị bệnh phải thực hiện chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và kinh phí tiêu hủy khi phát hiện gia súc, sản phẩm gia súc dương tính với vi rút gây bệnh LMLM.

b) Tổ chức xây dựng, thẩm định chuỗi, vùng chăn nuôi ATDB đối với bệnh LMLM, cũng như các bệnh khác; bảo đảm kinh phí giám sát dịch bệnh, xây dựng cơ sở ATDB và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch khác theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành

a) Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh căn cứ tình hình và diễn biến dịch bệnh LMLM, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các Sở,

ngành, địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh bổ sung cho phù hợp.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, các Sở, Ban, ngành liên quan phối hợp thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM theo Kế hoạch; đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh LMLM phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, bảo đảm không để lây lan dịch bệnh.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm gia súc ATDB để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Hằng năm, chủ động phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí (phần ngân sách tỉnh) để đảm bảo công tác tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh LMLM trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tham mưu xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung theo hướng công nghiệp đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

c) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh LMLM theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

d) Cục Quản lý thị trường chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường phối hợp với lực lượng Thú y, Công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh LMLM.

đ) Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp lực lượng Thú y, Quản lý thị trường, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

e) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về bệnh LMLM trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, nhằm nâng cao trách nhiệm phòng, chống bệnh LMLM của các cấp, các ngành; nâng cao hiểu biết của người dân về bệnh LMLM và cách phòng chống.

g) Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tăng cường thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung tuyên truyền về phòng, chống bệnh LMLM đạt chất lượng, hiệu quả.

h) Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Hội, đoàn thể chính trị xã hội chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên,

hội viên tham gia và tích cực hưởng ứng Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn liên quan phối hợp xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh LMLM trình UBND cấp huyện ban hành. Trong Kế hoạch cần bố trí kinh phí theo nội dung phân ngân sách cấp huyện để chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM trong năm 2021 và đến năm 2025; đồng thời phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân chăn nuôi để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh LMLM.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu cơ sở chăn nuôi và kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Quản lý hoạt động cơ sở giết mổ trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Thú y và chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT đối với các cơ sở giết mổ động vật có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do huyện cấp.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng sản xuất sản phẩm chăn nuôi ATDB.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tiếp nhận cập nhật dữ liệu, kê khai hoạt động chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM trên địa bàn quản lý, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch; quản lý hoạt động cơ sở giết mổ nhỏ lẻ theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Luật Thú y và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết của các cơ sở theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

3. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, người kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm gia súc

- Thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo của cơ quan Trung ương và địa phương trong phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng giấu dịch tại địa phương, các cơ sở chăn nuôi khác, tình trạng vứt

xác lợn mắc bệnh chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

4. Chế độ báo cáo: Yêu cầu thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các Hội, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ cuối mỗi đợt dịch (nếu có) hoặc hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15/10 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện năm tiếp theo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu các văn bản viện dẫn trong Kế hoạch này có sự thay đổi (do bổ sung hoặc thay thế) thì thực hiện theo văn bản mới; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.